

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2020

V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh
Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 4/60/98 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số nhà 4/60/98 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07-5-2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 07-11-2000 tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên uống rượu, không tự chủ được hành động và lời nói, đã nhiều lần chửi bới, đánh đập vợ con. Bản thân anh Đ không có công việc ổn định, không đóng góp, chia sẻ với chị trong việc nuôi dạy con cái. Chị đã đưa con bỏ ra ngoài thuê nhà sinh sống. Vợ chồng sống ly thân được 3 năm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2001 và Nguyễn Hà Đình P, sinh ngày 17-7-2007. Cháu T đã trưởng thành, lao động tự lập được. Cháu P hiện đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Hà Thị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Đ vắng mặt. Do đó, anh Đ không có quan điểm giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-5-2020 cháu Nguyễn Hà Đình P có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 11-5-2020, chính quyền địa phương nơi chị H và anh Đ sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Hà Thị H và anh Nguyễn Hà Đình P cư trú tại số nhà 4/60/98 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, va chạm nhưng không báo tố dân phố hòa giải nên tổ không biết được nguyên nhân mâu thuẫn. Về con chung, vợ chồng có 02 con là Nguyễn Thị Minh T và Nguyễn Hà Đình P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Minh Đ đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị H và Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Hà Đình P, sinh ngày 17-7-2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu nên không đặt ra đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07-11-2000 tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Hà Thị H và anh Nguyễn Minh Đ phát sinh mâu thuẫn. Đối với anh Đ, Tòa án đã triệu tập nhưng anh Đ không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh Đ không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đ. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Minh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Minh Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2001 và Nguyễn Hà Đình P, sinh ngày 17-7-2007. Cháu T đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên không xem xét, giải quyết. Cháu P có quan điểm được ở với mẹ. Anh Đ không có quan điểm giải quyết về giao nuôi con chung. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển của con, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Hà Đình P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Hà Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Minh Đ.

2. Về nuôi con: Giao con Nguyễn Hà Đình P; giới tính: nam; sinh ngày 17-7-2007 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002889 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Năng Tĩnh, TP. Nam Định (07-11-2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang

